

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách 3 tháng đầu năm năm 2026 của trường THCS Nguyễn Tự Tân**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN TỰ TÂN**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính – Kế toán trường THCS Nguyễn Tự Tân;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2026 của trường THCS Nguyễn Tự Tân (theo các biểu mẫu đính kèm)

Hình thức công khai: Công khai trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường và công khai trên trang web điện tử của đơn vị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu, Bộ phận Tài chính – Kế toán và các tổ, khối liên quan thực hiện quyết định này/.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VP;



**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Văn Huy**

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH  
03 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trường THCS Nguyễn Tự Tân công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 03 tháng đầu năm năm 2026 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng đầu năm năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	<b>Dự toán thu</b>				
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu học phí</b>	227,153380			
1	40% cải cách tiền lương	213,100000			
2	60% hoạt động	14,053380			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí để lại</b>		11,172802	79,50%	136,67%
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>		11,172802	79,50%	136,67%
a	40% cải cách tiền lương		-		
b	60% hoạt động		11,172802	79,50%	136,67%
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>				
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	7.339,224171	1.690,967324	23,04%	109,17%
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	7.339,224171	1.690,967324	23,04%	109,17%
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>	7.339,224171	1.690,967324	23,04%	99,50%
<b>3.1</b>	<b>Kinh phí thường xuyên giao tự chủ</b>	7.059,177171	1.690,967324	23,95%	99,50%
3.1.1	Chi con người	6.596,677171	1.608,457992	24,38%	96,27%
3.1.2	Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	80,000000	-		

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng đầu năm năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.1.3	Chi hoạt động	382,500000	82,509332	21,57%	288,18%
<b>3.2</b>	<b>Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ</b>	<b>280,047000</b>	-		
3.2.1	Chi mua sắm, sửa chữa	-	-		
3.2.1.1	Chi mua sắm				
3.2.1.2	Chi sửa chữa	-	-		
3.2.2	Chi phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật	50,947000			
3.2.3	Chi chính sách tinh giản biên chế theo nghị định 108/2014/NĐ-CP		-		
3.2.4	Chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo nghị định số 238/2025/NĐ-CP của chính phủ	6,000000			
3.2.5	Chi miễn giảm học phí cho học sinh theo nghị định số 238/2025/NĐ-CP của chính phủ	223,100000			
3.2.6	Chi tiền thưởng Nghị định 73/2024				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>5</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
<b>5</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				



STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng đầu năm năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục, thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
<b>5</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục, thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 02 tháng 4 năm 2026  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
 THCS  
 NGUYỄN TỰ TÂN  
 Lê Văn Huy

Số: 111/BC-THCS

Bình Sơn, ngày 02 tháng 4 năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng đầu năm năm 2026 của trường THCS Nguyễn Tự Tân**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm năm 2026 trường THCS Nguyễn Tự Tân thực hiện công khai thuyết minh tình hình dự toán ngân sách 3 tháng đầu năm năm 2026 như sau:

#### **1. Tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm năm 2026**

##### **1.1. Ngân sách nhà nước cấp**

☞ Dự toán năm 2025 mang sang: 162.558.171 đồng

+ Chi con người: 162.558.171 đồng

+ Chi hoạt động: 0 đồng

☞ Tổng thu ngân sách nhà nước được sử dụng tại đơn vị 7.339.224.171 đồng.

Cụ thể:

- Thu ngân sách từ nguồn thường xuyên: 7.059.177.171 đồng
  - + Chi con người: 6.596.677.171 đồng
  - + Chi Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương: 80.000.000 đồng
  - + Chi hoạt động: 382.500.000 đồng.
- Thu ngân sách từ nguồn không thường xuyên: 280.047.000 đồng.
  - + Chi mua sắm, sửa chữa: 0 đồng
  - + Chi phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật: 50.947.000 đồng
  - + Chi miễn giảm học phí cho học sinh theo nghị định số 238/2025/NĐ-CP của chính phủ: 6.000.000 đồng
  - + Chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo nghị định số 238/2025/NĐ-CP của chính phủ: 223.100.000 đồng

##### **1.2. Học phí:**

- Dự toán năm 2025 mang sang: 227.153.380 đồng

+ Chi 40% cải cách tiền lương: 213.100.000 đồng

+ Chi 60% hoạt động: 14.053.380 đồng

- Dự toán được sử dụng trong năm: 227.153.380 đồng

+ Chi 40% cải cách tiền lương: 213.100.000 đồng

+ Chi 60% hoạt động: 14.053.380 đồng

## **2. Tình hình thực hiện chi ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm năm 2026:**

2.1: Tổng chi ngân sách nhà nước tại đơn vị 3 tháng đầu năm năm 2026: 1.690.967.324 đồng

- Chi ngân sách từ nguồn thường xuyên: 1.690.967.324 đồng đạt 23,95% so với dự toán cấp 99,50% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó:

+ Chi con người: 1.608.457.992 đồng đạt 24,38% so với dự toán cấp và đạt 96,27% so với cùng kỳ năm 2025.

+ Chi hoạt động: 82.509.332 đồng đạt 21,57% so với dự toán cấp và đạt 288,18% so với cùng kỳ năm 2025.

+ Chi tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương: 0 đồng.

- Chi ngân sách từ nguồn không thường xuyên: 0 đồng đạt 0% so với dự toán cấp.

2.2: Chi học phí

+ Chi 60% hoạt động: 11.172.802 đồng

## **3. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm năm 2026:**

- Việc thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng đầu năm năm 2026 của nhà trường cơ bản đảm bảo tiến độ so với dự toán năm.

- Các khoản chi được thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động dạy và học.

- Công tác quản lý tài chính được thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm năm 2026 của trường THCS Nguyễn Tự Tân.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP;

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Văn Huy**